

Số: 3726/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 12 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí dự án: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 09/10/2009 về phê duyệt định hướng Chiến lược phát triển thủy lợi Việt Nam; Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 17/6/2009 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk thời kỳ đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 1699/QĐ-BNN-KHCN ngày 20/07/2012 về việc ban hành giá thiết kế quy hoạch xây dựng thủy lợi; Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/04/2014 về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Đắk Lắk đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 về việc ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 222/TTr-SNN ngày 30/11/2016; Công văn số 2302/BC-SKHĐT ngày 21/11/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí dự án: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, với các nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

**2. Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**3. Cơ quan lập quy hoạch:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk.

**4. Đơn vị lập Đề cương, nhiệm vụ và dự toán dự án:** Công ty cổ phần Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**5. Phạm vi vùng quy hoạch:** 15 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ và các huyện: Ea H'Leo, Ea Súp, Krông Năng, Krông Búk, Buôn Đôn, Cư M'gar, Ea Kar, M'Đrắk, Krông Pắc, Krông Bông, Lắk, Krông Ana, Cư Kuin.

**6. Diện tích vùng quy hoạch:** Diện tích đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk khoảng 627.162 ha.

**7. Mục tiêu, nhiệm vụ:**

**7.1. Mục tiêu:**

- Mục tiêu chung: Nghiên cứu đề xuất phương án rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 theo hướng hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, tăng dần mức đảm bảo phục vụ cấp nước cho nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp... nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, đảm bảo tiêu thoát nước, chống ngập úng, bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo an ninh lương thực và phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hoá nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh, góp phần hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xoá đói giảm nghèo.

- Mục tiêu cụ thể: Rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện quy hoạch thủy lợi tỉnh Đắk Lắk, đối chiếu các chỉ tiêu hiện tại so với quy hoạch giai đoạn trước xem những chỉ tiêu nào đạt được, chỉ tiêu nào không đạt, những bất hợp lý cần điều chỉnh bổ sung. Sau đó đề xuất, điều chỉnh bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 nhằm:

+ Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn nước, đến yêu cầu cấp nước, tiêu nước, phòng chống lũ.

+ Tập trung cấp nước cho các cây trồng chủ lực cần nước tưới trong Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gồm cà phê, tiêu, ngô, lúa và đảm bảo cấp nước chủ động thêm cho khoảng 15% đến 20% diện tích các loại cây trồng này.

+ Khai thác và sử dụng hiệu quả các công trình thủy lợi hiện có, áp dụng công nghệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước để tiết kiệm nguồn nước, nâng cao năng suất cây trồng, mở rộng diện tích tưới cho một số công trình.

+ Khoanh được vùng hạn, giảm dần diện tích thường xuyên bị hạn, xác định diện tích cây trồng không có khả năng tìm được nguồn cấp nước để khuyến cáo chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

+ Đảm bảo có đủ nguồn nước cho các khu, cụm công nghiệp tập trung.

+ Đảm bảo cấp đủ nước cho các điểm cấp nước sinh hoạt tập trung sử dụng nguồn nước mặt.

+ Đảm bảo giảm thiểu thiệt hại trong mùa lũ chính vụ, chống được lũ sớm, lũ muộn, lũ hè thu bảo vệ sản xuất nông nghiệp cho vùng Lắc - Buôn Tráp; Nâng cao năng lực cảnh báo lũ.

+ Chủ động tiêu thoát nước cho các vùng ngập úng.

## **7.2. Nhiệm vụ:**

- Về cấp nước:

+ Nghiên cứu, đề xuất phương án tạo nguồn cấp nước trên phần diện tích 627.162 ha đất sản xuất nông nghiệp, trong đó có trên 69.000 ha đất trồng lúa, gần 140.000 ha đất trồng rau, hoa màu và cây hàng năm khác, còn lại đất trồng cây lâu năm (chủ yếu là cà phê với trên 200.000 ha, chiếm tỷ lệ trên 53% diện tích cây trồng lâu năm).

+ Tạo nguồn cấp nước cho các ngành kinh tế khác như công nghiệp, sinh hoạt, chăn nuôi...

+ Nghiên cứu triển khai ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước nâng cao hiệu quả kinh tế, gia tăng khả năng cấp nước và mở rộng diện tích tưới của các công trình.

- Về phòng chống lũ và tiêu thoát nước:

+ Rà soát, cập nhật nghiên cứu bổ sung các giải pháp về công trình (hồ chứa cát lũ, đê bao) và các giải pháp phi công trình phòng chống lũ cho vùng Lắc - Buôn Tráp. Nghiên cứu mức độ ngập lụt gia tăng bên phía tả sông Krông Ana khi xây dựng đê bao Quảng Điền để làm luận cứ đề xuất giải pháp phòng chống lũ cho vùng này, nhất là giải pháp phòng chống lũ nhỏ bảo vệ sản xuất.

+ Nghiên cứu giải pháp công trình và phi công trình tiêu úng cho các vùng Lắc - Buôn Tráp, vùng Ea Drang - Ea Lốp và các vùng úng ngập cục bộ trong tỉnh Đắk Lắk.

- Về thủy điện: Rà soát, cập nhật quy hoạch thủy điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm khai thác hợp lý bền vững nguồn nước.

- Các nhiệm vụ khác:

+ Đánh giá tác động môi trường của việc thực hiện rà soát quy hoạch thủy lợi và đề xuất biện pháp giảm thiểu.

+ Khái toán vốn đầu tư, tính toán hiệu quả kinh tế, đề xuất cơ chế quản lý, giải pháp huy động nguồn vốn.

## **8. Nội dung thực hiện chủ yếu:**

### **8.1. Nội dung chính cần thực hiện:**

- Điều tra thu thập các tài liệu cơ bản, hiện trạng, định hướng phát triển kinh tế xã hội, định hướng tái cơ cấu các lĩnh vực của ngành nông nghiệp... làm cơ sở cho việc tính toán rà soát quy hoạch, cụ thể:

+ Điều tra, đánh giá hiện trạng kinh tế xã hội các huyện trong tỉnh.

+ Cập nhật định hướng phát triển kinh tế - xã hội của các huyện và của tỉnh.

+ Rà soát, cập nhật, nghiên cứu, đánh giá các quy hoạch thủy lợi đã và đang thực hiện và các dự án liên quan.

+ Thu thập, điều tra, đánh giá hiện trạng các hệ thống thủy lợi.

+ Đánh giá nguồn lực tự nhiên, xã hội, tiềm năng tài nguyên đất, tài nguyên nước.

- Tính toán thủy văn, cân bằng nước.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển thủy lợi đảm bảo sự phát triển bền vững của các lưu vực sông phục vụ cấp nước, tiêu nước, phòng chống lũ cải tạo môi trường nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân theo các kịch bản đã xây dựng. Tập trung nghiên cứu đề xuất các giải pháp hoàn thiện, hiện đại các hệ thống thủy lợi phục vụ đa mục tiêu.

- Ước tính khối lượng, vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư và đề xuất cơ chế chính sách thực hiện quy hoạch.

- Đánh giá môi trường chiến lược.

- Khái toán vốn đầu tư, tính toán hiệu ích đầu tư.

- Đề xuất cơ chế quản lý, giải pháp huy động nguồn vốn.

## **8.2. Các nội dung cụ thể:**

### **8.2.1. Thu thập, bổ sung tài liệu cơ bản:**

- Mua bản đồ số dạng vector tỷ lệ 1/50.000, 1/100.000.

- Mua tài liệu về hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất, mua tài liệu niên giám thống kê các huyện thị, thu thập các tài liệu về dân sinh kinh tế.

- Cập nhật tài liệu khí tượng thủy văn đến năm 2015.

### **8.2.2. Rà soát Quy hoạch thủy lợi:**

Thực hiện thu thập tài liệu dân sinh kinh tế về hiện trạng, định hướng tái cơ cấu các lĩnh vực ngành nông nghiệp và dự báo phát triển kinh tế - xã hội, nghiên cứu tổng hợp ban đầu.

Rà soát quy hoạch thủy lợi tỉnh Đắk Lắk đến 2020, định hướng đến 2030 gồm báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt và các báo cáo chuyên đề. Nội dung các báo cáo sẽ bám sát theo tiêu chuẩn TCVN 8302:2009 hoặc tiêu chuẩn mới nhất được ban hành.

*\* Đánh giá hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội*

- Phân tích các yếu tố và nguồn lực phát triển: Nguồn lực tự nhiên, xã hội, đánh giá quá trình phát triển.

- Hiện trạng phát triển nguồn nước:

+ Các chương trình và các dự án đã được nghiên cứu.

+ Hiện trạng các công trình tưới, tiêu, phòng chống lũ, các công nghệ tưới, tiêu tiên tiến đang được nghiên cứu áp dụng (theo hệ thống và những công trình riêng lẻ).

+ Những vấn đề cơ bản cần giải quyết để phát triển nguồn nước.

- Đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp trong những năm vừa qua, đặc biệt xác định diện tích trồng lúa kém hiệu quả của các vùng.

- Đánh giá, phân tích phương hướng phát triển kinh tế xã hội, những thuận lợi, khó khăn của thủy lợi phục vụ cấp nước, tiêu nước và phòng chống lũ.

- Đánh giá được thực trạng hoạt động của các hệ thống và các công trình thủy lợi phục vụ nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ...

*\* Tính toán khí tượng thủy văn*

Tận dụng tài liệu, các nghiên cứu về thủy văn của các dự án quy hoạch đã có trong thời gian gần đây và các dự án khác liên quan. Nội dung cụ thể:

- Tính hình lưới trạm quan trắc.
- Phân tích diễn biến khí tượng thủy văn trong những năm gần đây và dự báo trong tương lai, trong đó có xét đến tác động của biến đổi khí hậu.
- Phân tích xử lý và chỉnh biên tài liệu khí tượng thủy văn.
- Đánh giá nguồn nước (nước mặt, nước ngầm) phục vụ cho các ngành kinh tế.
- Tính toán các đặc trưng khí tượng, thủy văn thiết kế phục vụ cấp nước, tiêu và phòng chống lũ với các công nghệ mới phù hợp điều kiện lưu vực, tác động của biến đổi khí hậu và yêu cầu bài toán quy hoạch.

*\* Nghiên cứu giải pháp cấp nước*

- Tính toán nhu cầu dùng nước của các ngành kinh tế, đặc biệt là nhu cầu dùng nước cho nông nghiệp ở các giai đoạn hiện tại, đến 2020 và 2030.
- Đánh giá nguồn nước, cân bằng sơ bộ nguồn nước so với yêu cầu dùng nước ở các giai đoạn.
- Sử dụng mô hình MIKE BASIN hoặc mô hình MIKE HYDRO cân bằng nước cho các công trình.

- Đề xuất giải pháp cấp nước cho các ngành.

*\* Nghiên cứu giải pháp tiêu nước và phòng chống lũ*

- Phân tích đánh giá hiện trạng úng ngập, hiện trạng và năng lực hoạt động của các hệ thống tiêu thoát nước và phòng chống lũ hiện có.
- Nghiên cứu, tính toán, đề xuất, điều chỉnh phương án tiêu thoát nước.
- Nghiên cứu tính toán điều chỉnh phương án phòng chống lũ.

*\* Đánh giá môi trường chiến lược*

- Xác định các vấn đề môi trường chính liên quan đến quy hoạch.
- Mô tả diễn biến trong quá khứ và dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch.
- Đánh giá sự phù hợp của các quan điểm, mục tiêu của quy hoạch với các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường; đánh giá, so sánh các phương án của quy hoạch.
- Đánh giá môi trường chiến lược dự án trong trường hợp thực hiện quy hoạch.
- Đề xuất điều chỉnh quy hoạch và các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

*\* Lập báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt*

Nội dung chính của báo cáo tổng hợp gồm:

- Phân tích các yếu tố và nguồn lực phát triển: Nguồn lực tự nhiên, xã hội, đánh giá quá trình phát triển.
- Hiện trạng phát triển nguồn nước:
- + Các chương trình và các dự án đã được nghiên cứu.

- + Hiện trạng các công trình tưới, tiêu, phòng chống lũ: Vị trí, quy mô, nhiệm vụ thiết kế, thực tế phục vụ. Nguyên nhân làm giảm năng lực thiết kế của công trình.
  - + Tình hình thiên tai: Hạn, úng, lũ lụt, phạm vi, mức độ, nguyên nhân.
  - + Những vấn đề cơ bản cần giải quyết để phát triển nguồn nước.
  - Xây dựng các kịch bản phát triển thủy lợi.
  - Rà soát, cập nhật, nghiên cứu, đánh giá các quy hoạch thủy lợi đã và đang thực hiện và các dự án liên quan bao gồm:
    - + Quy hoạch cấp nước (giải pháp công trình và phi công trình).
    - + Quy hoạch tiêu, thoát nước và phòng chống lũ (giải pháp công trình và phi công trình).
    - + Tổng hợp đề xuất điều chỉnh quy hoạch thủy lợi.
    - Phân tích tổng hợp hiệu ích đầu tư thực hiện quy hoạch:
      - + Tổng hợp vốn đầu tư ước tính thực hiện các giải pháp theo các kịch bản. Tổng hợp các chỉ tiêu sản phẩm và giá trị sản phẩm của các ngành kinh tế có thể đạt được do đầu tư thực hiện các giải pháp.
      - + Cải thiện môi trường sinh thái, cải thiện điều kiện sống và sản xuất, ổn định an ninh quốc phòng, phát triển văn hoá - xã hội.
      - + Trình tự thực hiện quy hoạch, đề xuất danh mục công trình ưu tiên phục vụ cấp nước, tiêu nước, phòng chống lũ.
      - Đề xuất giải pháp thực hiện quy hoạch:
        - + Giải pháp huy động nguồn vốn.
        - + Giải pháp cơ chế chính sách, giải pháp tổ chức quản lý khai thác hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi.
        - + Giải pháp về tổ chức quản lý đầu tư xây dựng công trình thủy lợi sau quy hoạch.
        - + Đề xuất giải pháp về áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào xây dựng và quản lý khai thác công trình thủy lợi.
        - + Giải pháp về tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và của các tổ chức xã hội.
        - Kết luận và kiến nghị:
          - + Những vấn đề phát sinh trong và sau quá trình thực hiện dự án.
          - + Các kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu của dự án.
          - + Các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quy hoạch.
- Báo cáo tóm tắt (tóm tắt của báo cáo tổng hợp), tập trung vào các phần chính, các phương án chọn.
- \* Lập bản đồ số hóa*
- Bản đồ tỷ lệ 1/100.000, gồm:
- Bản đồ hiện trạng thủy lợi tỉnh Đắk Lắk.
  - Bản đồ quy hoạch thủy lợi tỉnh Đắk Lắk.
- 9. Sản phẩm của dự án:** Gồm 05 bộ báo cáo, 02 bộ bản đồ và 01 đĩa CD lưu trữ toàn bộ báo cáo và bản đồ.

**9.1. Báo cáo chính và báo cáo chuyên đề:**

- Báo cáo tổng hợp;
- Báo cáo tóm tắt;
- Báo cáo hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế xã hội;
- Báo cáo khí tượng - Thủy văn;
- Báo cáo quy hoạch cấp nước;
- Báo cáo quy hoạch tiêu úng, phòng chống lũ;
- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;
- Phụ lục tính toán thủy văn, cấp nước, thủy lực, thủy công kinh tế.

**9.2. Các loại bản đồ:**

- Bản đồ hiện trạng thủy lợi tỉnh Đắk Lắk tỷ lệ 1/100.000.
- Bản đồ Quy hoạch thủy lợi tỉnh Đắk Lắk tỷ lệ 1/100.000.

**10. Dự toán kinh phí thực hiện: 5.552.534.817 đồng** (Năm tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu, năm trăm ba mươi tư ngàn, tám trăm mười bảy đồng).

**11. Nguồn vốn thực hiện:** Ngân sách tỉnh (Vốn sự nghiệp kinh tế bố trí hàng năm của ngành nông nghiệp).

**12. Thời gian thực hiện:** 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

(có Đề cương - Dự toán kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Giao thông Vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

**Nơi nhận**

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, NNMT (Th 45 b).



**Y Giang Gry Niê Knơng**





## TỔNG DỰ TOÁN

**Dự án: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển  
thủy lợi tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**  
(Kèm theo Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh)

TT	Khoản mục chi phí	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	<b>Tổng I + II</b>	<b>5.552.534.817</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí lập điều chỉnh quy hoạch trước thuế (1 + 2 + 3 + 4 + 5)</b>	<b>5.047.758.925</b>	
1	Chi phí mua tài liệu cơ bản	125.050.000	Bảng tính chi tiết
-	Mua bản đồ số hóa	43.650.000	Thông tư số 49/2013/TT-BTC ngày 26/4/2013 của Bộ Tài chính (Phụ lục 1)
-	Mua tài liệu đất, niêm giám thống kê	20.400.000	Giá thực tế (có bảng tính chi tiết) (Phụ lục 2)
-	Mua tài liệu khí tượng thủy văn	61.000.000	Bảng tính chi tiết (Phụ lục 3)
2	Chi phí xây dựng nhiệm vụ dự toán và thiết kế Quy hoạch	4.744.099.360	QĐ số 1699/QĐ-BNN-KHCN ngày 20/07/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Phụ lục 5)
-	Chi phí xây dựng đề cương nhiệm vụ, dự toán (2% chi phí lập đồ án Quy hoạch)	94.881.987	QĐ số 1699/QĐ-BNN-KHCN ngày 20/07/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
-	Chi phí thiết kế quy hoạch	4.649.217.373	QĐ số 1699/QĐ-BNN-KHCN ngày 20/07/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
3	Chi phí hội thảo (3 cuộc hội thảo)	65.700.000	Bảng tính chi tiết (Phụ lục 4)
4	Chi phí thẩm tra, duyệt quyết toán (0,38% chi phí lập đồ án QH)	18.027.578	Thông tư 19/2011/TT- BTC ngày 14/2/2011
5	Công bố đồ án Quy hoạch (2% chi phí lập đồ án Quy hoạch)	94.881.987	Phân định mức chi phí trong QĐ số 1699/QĐ-BNN-KHCN ngày 20/07/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
<b>II</b>	<b>Thuế GTGT (10%)</b>	<b>504.775.892</b>	

**Phụ lục 1:**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA BẢN ĐỒ SỔ**

*(Kèm theo Quyết định số 3726 /QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh)*

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/mảnh)	Thành tiền (đồng)
	<b>Tổng cộng</b>				<b>43.650.000</b>
1	Tỉ lệ 1: 100.000	Mảnh	9 mảnh	2.000.000	18.000.000
2	Tỉ lệ 1: 50.000	Mảnh	27 mảnh	950.000	25.650.000

**Phụ lục 2:**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA TÀI LIỆU ĐẤT, NIÊM GIÁM THỐNG KÊ**

*(Kèm theo Quyết định số 3726 /QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh)*

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	<b>Tổng</b>				<b>20.400.000</b>	
1	Biểu hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch sử dụng đất của 15 huyện thành phố và cả tỉnh	Hồ sơ	32	150.000	4.800.000	Nghị quyết số 117/2014/NQ-HĐND của UBND tỉnh Đắk Lắk
2	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất toàn tỉnh dạng	Bản đồ	1	3.000.000	3.000.000	Giá thực tế
3	Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất toàn tỉnh dạng	Bản đồ	1	3.000.000	3.000.000	Giá thực tế
4	Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk và 15 huyện, thành phố (2 năm gần nhất)	Quyển	32	300.000	9.600.000	Giá thực tế

**Phụ lục 3:**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA TÀI LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**  
(Kèm theo Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/biểu)	Thành tiền (đồng)
	<b>Tổng</b>				<b>61.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Tài liệu khí tượng</b>				<b>10.000.000</b>
-	Nhiệt độ, độ ẩm, bốc hơi, số giờ nắng, tốc độ gió	Biểu	50	200.000	10.000.000
<b>2</b>	<b>Tài liệu Mưa</b>				<b>16.000.000</b>
-	Mưa ngày	Biểu	65	200.000	13.000.000
-	Mưa giờ	Biểu	15	200.000	3.000.000
<b>3</b>	<b>Tài liệu thủy văn</b>				<b>35.000.000</b>
-	Tài liệu thủy văn vùng sông không ảnh hưởng triều	Biểu	125	280.000	35.000.000

**Phụ lục 4:**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ 3 LẦN TỔ CHỨC HỘI THẢO**  
(Kèm theo Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diễn giải	Chi phí (đồng)
	<b>Tổng</b>		<b>65.700.000</b>
1	Phương tiện đi lại 02 chuyên gia (Vé máy bay + di chuyển mặt đất)	2 người x 6.000.000 đ/người x 3 lần	36.000.000
2	Lưu trú 02 chuyên gia	2 người x 3 ngày x 150.000 đ/người x 3 lần	2.700.000
3	Thuê phòng nghỉ 02 chuyên gia	2 người x 1 ngày x 250.000 đ/người x 3 lần	1.500.000
4	Đại biểu tham gia hội thảo	18 người x 100.000 đ/người x 3 lần	5.400.000
5	Thuê hội trường hội thảo, trang trí	5.800.000 đ/lần x 3 lần	17.400.000
6	Nước uống hội thảo	20 người x 15.000 đ/người x 3 lần	900.000
7	Văn phòng phẩm	600.000 đ/lần x 3 lần	1.800.000

**Phụ lục 5:**  
**DỰ TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG NHIỆM VỤ DỰ TOÁN VÀ THIẾT KẾ QUY HOẠCH**  
(Kèm theo Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh)

Tính kinh phí xây dựng nhiệm vụ dự toán và thiết kế quy hoạch áp dụng công thức

$$G_x = G_x^J \times K_t$$

Trong đó:

$$G_x^J = G_{\max} + \frac{G_{\max} - G_{\max-1}}{F_{\max} - F_{\max-1}} \times (F_x - F_{\max})$$

$F_x$  : Quy mô vùng quy hoạch. Quy mô vùng quy hoạch lấy theo diện tích đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk năm 2014.  $F_x = 627.162$  ha.

$G_{\max}$ : Giá thiết kế có quy mô lớn nhất trong bảng giá.  $G_{\max} = 427.000.000$  đồng.

$G_{\max-1}$ : Giá thiết kế quy hoạch có quy mô cận dưới có giá lớn nhất trong bảng giá.  $G_{\max-1} = 413.000.000$  đồng.

$F_{\max}$  : Diện tích có quy mô lớn nhất trong bảng.  $F_{\max} = 6.000$  ha.

$F_{\max-1}$  : Diện tích có quy mô cận dưới có qui mô lớn nhất trong bảng  
( $F_{\max-1} = 5.000$  ha).

$K_t$ : Hệ số phi chuẩn  $= 1 + K_i$ .

$$K_t = 1 + K_2 + K_3.$$

$K_2$ : Mạng lưới sông ngòi trong vùng quy hoạch là mạng sông phức tạp, lấy  $K_2 = 0,15$ .

$K_3$ : Trường hợp mạng sông trong vùng quy hoạch gắn với sông lớn bên ngoài, lấy  $K_3 = 0,15$ .

$$\Rightarrow K_t = 1,3.$$

Thay vào công thức ở trên tính được

$$G_x^J = 427.000.000 + [(427.000.000 - 413.000.000)/(6.000 - 5.000)] \times (627.162 - 6.000) = 9.123.268.000 \text{ đồng.}$$

$$G_x = G_x^J \times K_t = 9.123.268.000 \times 1,3 = 11.860.248.400 \text{ đồng.}$$

Do đã có quy hoạch thủy lợi năm 2009, nên tính giá thiết kế quy hoạch rà soát lần này chỉ lấy bằng 40% giá thiết kế quy hoạch tổng thể thủy lợi.

$$GTK = 0,4 \times G_x = 0,4 \times 11.860.248.400 = \mathbf{4.744.099.360} \text{ đồng}$$

Như vậy kinh phí xây dựng nhiệm vụ dự toán và thiết kế quy hoạch thủy lợi tính theo Quyết định số 1699/QĐ-BNN-KHCN là **4.744.099.360** đồng trong đó đã bao gồm các loại chi phí sau:

- Chi phí thu thập tài liệu dân sinh kinh tế về hiện trạng và dự báo phát triển kinh tế xã hội trong khu vực quy hoạch.
- Nghiên cứu tổng hợp ban đầu, lập đề cương dự toán và thông qua đề cương.
- Nghiên cứu thiết kế, lấy ý kiến của các cấp và bảo vệ đồ án.
- Lập các phương án quy hoạch.
- Hoàn thiện in ấn, đóng gói và giao nộp sản phẩm./.